

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 24/04/2018

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hậu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Tiền.

2. Ông Lý Khắc Chung.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Văn Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện châu Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:* Ông Ngô Minh Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 04 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 533/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2017 về: Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Ngọc T, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ 06, ấp MT, xã MĐ, huyện CP, tỉnh An Giang. Có mặt

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1983; địa chỉ: Ấp KT, xã KH, huyện CP, tỉnh An Giang.

(Chị T có mặt, anh H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ngọc T trình bày ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Chị T và anh H tự nguyện chung sống vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã KH. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân theo chị T cho rằng do anh H hay cờ bạc, vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên tranh cãi làm ảnh hưởng hạnh phúc gia đình, chị T đã nhiều lần hàn gắn với anh H nhưng không có kết quả và đã sống ly thân khoảng 06 tháng nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh H. Anh H cũng thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn là do anh cờ bạc nên dẫn đến vợ chồng sống ly thân trên 06 tháng nay, tuy nhiên mâu thuẫn vợ

chồng chưa đến mức phải ly hôn, do vậy việc chị T xin ly hôn anh không đồng ý.

- Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 15/01/2012. Chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Thanh H vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại phiên hòa giải anh H trình bày ý kiến:

- Về hôn nhân: Anh thống nhất theo lời trình bày của chị T về thời gian tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Hòa, trong thời gian chung sống giữa anh và chị T có xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân xuất phát do anh hay cờ bạc nên làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, hiện anh với chị T đã sống ly thân khoảng 6 tháng nay. Nay chị T xin ly hôn thì anh không đồng ý vì mâu thuẫn giữa anh chị chưa trầm trọng và anh còn thương vợ con.

- Về con chung: Anh với chị T có một con chung tên Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 15/01/2012. Hiện con chung đang sống với chị T, nếu yêu cầu ly hôn của của chị T được Tòa án chấp nhận thì anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ giai đoạn thụ lý đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đều thực hiện tuân theo pháp luật tố tụng. Về quan điểm giải quyết vụ án đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú nhận thấy yêu cầu xin ly hôn của chị T có cơ sở chấp nhận. Về con chung giao con chung cho chị T nuôi dạy là hợp lý và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung chị T và anh H khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp:

Căn cứ vào đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo thì vụ án thuộc quan hệ về tranh chấp hôn nhân và gia đình, cụ thể chị Huỳnh Thị Ngọc T yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Thanh H. Con chung có một con chung tên Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 15/01/2012, chị T yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không

có không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Tòa án thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Do đây là loại kiện về tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện mà cụ thể là Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý giải quyết do bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn huyện Châu Phú theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về trình tự và thủ tục khởi kiện:

Xét đây là vụ án không bắt buộc phải thông qua hòa giải cơ sở, nên chị Huỳnh Thị Ngọc T làm đơn khởi kiện trực tiếp ra Tòa án vẫn hợp lệ.

[1.4] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự theo đúng quy định tại Điều 175 và Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa chị T có mặt, anh H vắng mặt lần thứ hai không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh H là đúng theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Giữa chị Huỳnh Thị Ngọc T và anh Nguyễn Thanh H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn đúng theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, nên xem đây là hôn nhân hợp pháp, do vậy tại phiên tòa hôm nay, chị T yêu cầu xin ly hôn với anh H, anh H vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại phiên hòa giải anh H không đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị T và anh H thật sự đã đổ vỡ, nguyên nhân do anh H cơ bạc, không quan tâm đến gia đình, từ đó gây mất hạnh phúc vợ chồng, hơn nữa tại biên bản xác minh cũng xác định giữa vợ chồng chị T và anh H chung sống thường hay cãi vã và vợ chồng đã sống ly thân trên 08 tháng nay, do vậy xét thấy việc chị T xin ly hôn với anh H là có căn cứ nên chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 15/01/2012, hiện con chung đang sống với chị T, chị T và anh H đều xin nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay cháu Hoàng A sống ổn định với chị T và được chị T chăm sóc tốt, hơn nữa chị T cũng có công việc ổn định nên tiếp tục giao con chung cho chị T nuôi dạy là hợp lý, còn yêu cầu của anh H xin nuôi con chung là không có cơ sở chấp nhận do anh H thường hay cờ bạc, nếu giao cho anh H nuôi con thì không đảm bảo cuộc sống của cháu Hoàng A.

[2.3] Về cấp dưỡng: Chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh H khai không có và không yêu cầu, nên không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Do yêu cầu xin ly hôn của chị T được chấp nhận, nên chị T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm được quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; số tiền án phí chị T phải chịu nói trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã

nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0017487 ngày 23/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, chị T đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 175, Điều 177, Điều 227, Điều 235, Điều 233 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ vào Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Thị Ngọc T đối với anh Nguyễn Thanh H.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 15/01/2012 cho chị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh H được quyền thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của đương sự hoặc cá nhân, tổ chức thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng: Chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh H khai không có và không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0017487 ngày 23/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, chị T đã nộp đủ.

- Về quyền kháng cáo: Chị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tổng đạt bản án hợp lệ

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- Chi cục THADS huyện Châu Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phước Hậu